

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 395/2020/HS-ST
Ngày: 18-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Nghĩa
2. Ông Tạ Quang Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 475/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4575/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Thị Minh T, sinh năm 1987 tại Cần Thơ; Hộ khẩu thường trú: số Khu vực BYB, phường LH, quận BT, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Ấp A, xã PK, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chủ cơ sở massage Eva Garden; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông PVN và bà TTL; hoàn cảnh gia đình: Có chồng (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2019 (Có mặt).

2. Trịnh Thị B (tên gọi khác: Vú), sinh năm 1961 tại Cần Thơ; Hộ khẩu thường trú: ấp TP, xã TP, huyện CĐ, Cần Thơ; tạm trú: đường PTB, phường TP, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chủ cơ sở massage Eva Garden; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; Con ông TVM (chết) và bà DTD (chết); hoàn cảnh gia đình: chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2019 (Có mặt).

3. Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Vy), sinh năm 1982 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: đường Ấp PĐ, xã LP, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: đường NTT, phường BT, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Quản lý cơ sở massage Eva Garden; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông NBT và bà LTD; hoàn cảnh gia đình: có chồng (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2019 (Có mặt)

Người bào chữa:

Ông Trịnh Đức D và bà Phạm Thị Bạch H, luật sư của Công ty luật TNHH MTV thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phan Thị Minh T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cơ sở Massage Eva Garden, địa chỉ đường PTB, khu phố MH, phường TP, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, do Phan Thị Minh T và Trịnh Thị B cùng hùn vốn đầu tư kinh doanh, nhưng Bị cáo T là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Lợi dụng kinh doanh dịch vụ massage, từ tháng 9/2017, Phan Thị Minh T, Trịnh Thị B và Nguyễn Thị H là nhân viên massage đã tổ chức cho các nhân viên massage là TPN, NTKN, NTKY, PTTL và NTUS bán dâm cho khách tại cơ sở massage Eva Garden, để thu lợi. Cụ thể:

Phan Thị Minh T làm nhiệm vụ quản lý, thoả thuận giá cả với khách mua dâm, sắp xếp cho nhân viên massage bán dâm, quản lý sổ sách ghi chép việc nhân viên bán dâm cho khách hàng ngày. Trịnh Thị B làm nhiệm vụ dọn dẹp vệ sinh phòng massage. Nguyễn Thị H làm nhân viên massage, trực tiếp bán dâm cho khách và làm thay nhiệm vụ của Bị cáo T khi Bị cáo T đi vắng. Bị cáo T đưa ra quy định cơ sở Eva Garden hoạt động từ 10 giờ đến 01 giờ sáng ngày hôm sau, chỉ bán dâm cho khách người nước ngoài, nếu người Việt Nam thì phải là khách quen để tránh bị phát hiện; nhân viên không được trả lương, chỉ hưởng tiền “tip” của khách; mỗi lần bán dâm với giá 1.250.000 đồng/1 lần, khách mua dâm trả tiền trực tiếp cho nhân viên bán dâm, nhân viên hưởng 1.000.000 đồng,

đóng 250.000 đồng cho cơ sở massage. Mỗi nhân viên được Bị cáo T hoặc Bị cáo H sắp xếp bán dâm cho khách từ 01-02 lần/ngày; hàng tháng, mỗi nhân viên đóng 2.000.000 đồng tiền thế chân, chi phí sinh hoạt như điện nước, nếu ở lại cơ sở thì phải đóng thêm 1.000.000 đồng đến 1.450.000 đồng và đóng cho Bị cáo B mỗi người 100.000 đồng tiền dọn vệ sinh. Ngoài ra, nếu khách yêu cầu thì Bị cáo T trực tiếp bán dâm cho khách; Bị cáo B cũng được Bị cáo T và Bị cáo H sắp xếp bán dâm cho khách, Bị cáo B được chia lại 300.000 đồng. Bị cáo T và Bị cáo B trả công cho Bị cáo H 2.000.000 đồng/ tháng, số tiền này được trừ vào tiền thế chân mà Bị cáo H phải nộp cho cơ sở massage. Sau khi trừ chi phí, Bị cáo T và Bị cáo B thu lợi từ 10 đến 15 triệu đồng/tháng.

Lúc 20 giờ 10 phút, ngày 27/8/2019, LCH, VPT và LC (quốc tịch Trung Quốc) đến cơ sở massage Eva Garden để mua dâm. Tại đây, LCH, VPT và LC gặp Phan Thị Minh T thỏa thuận mua dâm với 03 nhân viên massage, giá 1.250.000 đồng/người/lần. Bị cáo T sắp xếp cho TPN vào phòng Open A, tầng 1 bán dâm cho LCH; NTKN vào phòng Open B, tầng 2 bán dâm cho VPT và NTKY vào phòng Open C, tầng 2 bán dâm cho LC.

Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát Hình sự phối hợp Đoàn Kiểm tra liên ngành Văn hoá, Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (Đoàn 2) và Công an phường Tân Phong, Quận Y, kiểm tra hành chính cơ sở massage Eva Garden, phát hiện tại phòng Open A tầng 1, nhân viên TPN đang bán dâm cho LCH; tại phòng Open B, tầng 2, nhân viên NTKN đang bán dâm cho VPT; tại phòng Open C tầng 2, nhân viên NTKY đang bán dâm cho LC, nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật chứng là 02 bao cao su đã qua sử dụng, 3.750.000 đồng là tiền sử dụng để mua dâm, sổ sách ghi chép có liên quan đến hành vi chứa mại dâm.

Đến ngày 30/8/2019, Trịnh Thị B và Nguyễn Thị H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phan Thị Minh T, Trịnh Thị B và Nguyễn Thị H khai nhận hành vi như đã nêu trên. Ngoài ra, tính đến ngày 27/8/2019, Bị cáo T và Bị cáo B khai mỗi người thu lợi khoảng 172,5 triệu đồng, Bị cáo H khai thu lợi khoảng 53 triệu đồng.

Quá trình điều tra, chị NTH là chị của Nguyễn Thị H nộp 10 triệu đồng để Bị cáo H khắc phục hậu quả đối với số tiền Bị cáo H đã thu lợi bất chính. Chị ĐTT là cháu của Trịnh Thị B giao nộp 02 triệu đồng để Bị cáo B khắc phục hậu quả đối với số tiền Bị cáo B đã thu lợi bất chính.

Tại Bản cáo trạng số 355/CT-VKS- P2 ngày 29/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phan Thị Minh T, Trịnh Thị B và Nguyễn Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo điểm a, điểm g khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Áp dụng điểm a, điểm g khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Thị Minh T từ 06 đến 07 năm tù về tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm a, điểm g khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trịnh Thị B từ 06 đến 07 năm tù về tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng a điểm a, điểm g khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 05 đến 06 năm tù về tội “Chứa mại dâm”.

Luật sư Trịnh Đức D và luật sư Phạm Thị Bạch H bào chữa cho bị cáo Phan Thị Minh T trình bày: Nhất trí với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã cố gắng khắc phục hậu quả, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã ly hôn chồng và hiện đang nuôi con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình để xin Hội đồng xét xử xét xử xem xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về sum họp gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Từ tháng 9/2017 đến ngày 27/8/2019, tại đường PTB, khu phố Mỹ Hoàng, phường TP, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phan Thị Minh T và Trịnh Thị B là chủ cơ sở Massage Eva Garden và Nguyễn Thị H là quản lý nhân viên massage đã tổ chức cho gái bán dâm với khách để thu lợi, cụ thể Bị cáo T làm quản lý, thỏa thuận giá cả với khách mua dâm, sắp xếp cho nhân viên massage bán dâm, quản lý sổ sách ghi chép việc nhân viên bán dâm cho khách hàng ngày; Bị cáo B dọn dẹp vệ sinh phòng massage; Hiếu trực tiếp bán dâm cho khách và làm thay việc của Bị cáo T khi Bị cáo T đi vắng, để tổ chức cho 05 nhân viên massage là TPN, NTKN, NTKY, Phạm Thị Thùy Linh và NTUS, bán dâm cho khách mua dâm tại cơ sở massage Eva Garden. Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 27/8/2019, khi Nhi đang bán dâm cho LCH tại phòng Open A tầng 1; Ngọc đang bán dâm cho VPT tại phòng Open B, tầng 2; Yến đang bán dâm cho LC tại phòng Open C, tầng 2, của Cơ sở Massage Eva Garden thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo Phan Thị Minh T và Trịnh Thị B mỗi người thu lợi 172.500.000 đồng, Nguyễn Thị H thu lợi 53.000.000 đồng.

Với hành vi như đã nêu trên của các bị cáo, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Phan Thị Minh T, Trịnh Thị B, Nguyễn Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo điểm a, điểm g khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức hành vi chứa mại dâm là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, các bị cáo vẫn tổ chức việc mua bán dâm cho các đối tượng mua dâm để thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với đối tượng tên Hùng, bị cáo Phan Thị Minh T và Nguyễn Thị H khai hàng tháng Bị cáo T đưa cho Bị cáo H 07 triệu đồng, Bị cáo H đưa lại cho người tên H1 để H1 bảo đảm cho cơ sở massage Eva Garden hoạt động không bị

kiểm tra. Do chỉ có lời khai của Bị cáo T và Bị cáo H, trong khi đó không có chứng cứ xác định việc giao nhận tiền giữa Bị cáo H với Hùng, không xác định nhân thân của người tên Hùng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với TPN, NTKN, NTKY, PTTL, NTUS có hành vi bán dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở, đúng pháp luật.

Đối với LCH, VPT và LC (quốc tịch Trung Quốc) có hành vi mua dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Khi lượng hình cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, gia đình các bị cáo đã nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính, cụ thể gia đình bị cáo Trịnh Thị B đã nộp 2.000.000 đồng, gia đình bị cáo T nộp 5.000.000 đồng, gia đình bị cáo H đã nộp 10.000.000 đồng nên cần áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo H phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nên có xem xét về vai trò, tính chất cũng như số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo hưởng có phần ít hơn so với 02 bị cáo T và Bấy để giảm nhẹ cho bị cáo H một phần hình phạt và áp dụng Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này, tính đến ngày 27/8/2019 bị cáo Phan Thị Minh T và Trịnh Thị B thu lợi bất chính 172.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị H thu lợi bất chính 53.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc các bị cáo phải nộp lại. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp lại 10.000.000 đồng, gia đình bị cáo Trịnh Thị B đã nộp lại 2.000.000 đồng, gia đình bị cáo Phan Thị Minh T đã nộp lại 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính nên ghi nhận và cần trừ vào số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo H, Bấy, Bị cáo T phải nộp lại.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 3.750.000 đồng là tiền mua dâm nên cần tịch thu số tiền này nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 cuốn sổ màu đen, kích thước 29,5 x 20,5cm, bìa có chữ A4, mã số CUON/BB220/20; 01 quyển tập, kích thước 20,5 x 15,5 cm, bìa có chữ LÀNG HƯƠNG, mã số QUYEN/BB220/20; 01 Tờ hóa đơn bán lẻ, mã số HDON/BB220/20; 01 cái Bao cao su (hiệu Zero-02), đã qua sử dụng, được niêm

phong, mã số BCS/BB220/20; 01 cái Bao cao su (hiệu MiChiO), đã qua sử dụng, được niêm phong, mã số BCS/BB220/20; 01 tờ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số GIAY/BB220/20, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ (đã qua sử dụng), mã số ĐTDĐ/01/BB220/20, thu giữ của bị cáo Phan Thị Minh T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

Đối với 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 357002045163065 (đã qua sử dụng, pin phù, bung màn hình), mã số ĐTDĐ/02/BB220/20, thu giữ của Trịnh Thị B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo B.

Đối với 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 35583809530905 (đã qua sử dụng, imei ở khay sim, màu đỏ, model A1661), mã số ĐTDĐ/03/BB220/20, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ a, điểm g khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Minh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2019.

Căn cứ a, điểm g khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2019.

Căn cứ a, điểm g khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2019.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Phan Thị Minh T nộp lại: 172.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính, cần trừ 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính đã nộp lại theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0091627 ngày 25/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc bị cáo Trịnh Thị B nộp lại: 172.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính, cần trừ 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính đã nộp lại (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tháng 12/2019).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H nộp lại: 53.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, cần trừ 10.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính đã nộp lại (Theo giấy nộp tiền ngày 05/12/2019).

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Phan Thị Minh T: 01 (một) cái Điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ (đã qua sử dụng), mã số ĐTDĐ/01/BB220/20

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Thị B: 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: 357002045163065 (đã qua sử dụng, pin phù, bung màn hình), mã số ĐTDĐ/02/BB220/20

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H: 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 35583809530905 (đã qua sử dụng, imei ở khay sim, màu đỏ, model A1661), mã số ĐTDĐ/03/BB220/20.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 3.750.000 đồng (Theo Giấy nộp tiền ngày 05/12/2019)

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cuốn sổ màu đen, kích thước 29,5 x 20,5cm, bìa có chữ A4, mã số CUON/BB220/20;

- 01 quyển tập, kích thước 20,5 x 15,5 cm, bìa có chữ LÀNG HƯƠNG, mã số QUYEN/BB220/20;

- 01 Tờ hóa đơn bán lẻ, mã số HDON/BB220/20;

- 01 cái Bao cao su (hiệu Zero-02), đã qua sử dụng, được niêm phong, mã số BCS/BB220/20;

- 01 cái Bao cao su (hiệu MiChiO), đã qua sử dụng, được niêm phong, mã số BCS/BB220/20;

- 01 tờ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số GIAY/BB220/20;

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/220 ngày 14/4/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (6)
- Bị cáo; (3)
- Người bào chữa; (2)
- THAHS TAND TP.HCM; (3)
- Phòng PC 53 - CA TP.HCM; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (29) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên